TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2026/HNGĐ - ST
Ngày 08/01/2026
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh.

2. Ông Hoàng Đình Mùi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lý A Dà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4-Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lào Cai *tham gia phiên tòa* : Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24/10/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, thông báo mở lại phiên tòa số 170/TB-TA ngày 25/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1987.

Số định danh cá nhân: 015187002269.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Đặng Thanh T**, sinh năm 1992.

Số định danh cá nhân: 015092010412.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Đặng Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2023 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (cũ). Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống đến ngày 15/10/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đặng Thanh T cờ bạc, đánh đập, xúc phạm chị nhiều lần gây ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống của chị H. Mặc dù được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhưng anh Đặng Thanh T

không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Thanh T. Về con chung: Chị H và anh T không có con chung, chị H hiện không có thai. Về tài sản chung, nợ chung chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đặng Thanh T không đến Toà án để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 06/11/2025 với Trưởng thôn Chiềng, xã N thể hiện: Chị Hoàng Thị H và anh Đặng Thanh T có đăng ký kết hôn với nhau năm 2023 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (cũ). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Khu tập thể giáo viên trường Trung học cơ sở B tại Thôn C, xã N. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì chính quyền địa phương không nắm được. Thời gian gần đây anh T đã bỏ đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể không rõ, hiện nay anh T và chị H đã sống ly thân. Các yêu cầu thông báo của Tòa án đã được trưởng thôn thông báo cho anh T và được anh T phản hồi đến nay anh T và chị H không chung sống được với nhau nữa, chị H xin ly hôn thì anh T để chị H tự giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh T không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Đặng Thanh T; Về con chung: Anh T và chị H không có con chung, hiện chị H không mang thai; Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí nguyên đơn chịu án phí, đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đặng Thanh T là bị đơn có nơi ở và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai, vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 4- Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Hoàng Thị H vắng

mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị H và anh Đặng Thanh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đặng Thanh T tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2023 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (cũ). Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị H trình bày sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống tại thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai, chung sống đến ngày 15/10/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đặng Thanh T cờ bạc, đánh đập, xúc phạm chị nhiều lần gây ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống của chị H, từ tháng 8/2025 đến nay anh chi sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H đề nghị được ly hôn với anh Đặng Thanh T. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương thể hiện sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh T về chung sống tại Khu tập thể giáo viên trường Trung học cơ sở B tại Thôn C, xã N, thời gian gần đây anh T đã bỏ đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể không rõ, hiện tại anh T và chị H đã sống ly thân. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn tình nghĩa với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị H với anh Đặng Thanh T không có con chung, hiện chị H không mang thai.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Đặng Thanh T.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án

phí đã nộp tại Biên lai số 00001573 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Tâm (Số 19 ngày 09/6/2023);
- Lưu HS.

Lưu Hoa Quỳnh